

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-3-2023

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Pì Sách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Khương;

2. Ông Danh Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2023, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Bích Thủy**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Hòa Bình, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

(Chị Thủy có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Phong**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: ấp Hòa Bình, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Anh Phong vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Bích Thủy trình bày: Vào năm 2000 chị và anh Nguyễn Văn Phong thương nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống chị và anh Phong có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Thủy Tiên,

sinh ngày 08/8/2001 và Nguyễn Văn Phương, sinh ngày 06/7/2004, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian sau cuộc sống vợ chồng chi bất mãn thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau mặc dù chị và anh Phong đã cố gắng khắc phục nhưng vẫn không có tiếng nói chung nên giữa anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2022 đến nay.

Về tài sản chung trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Võ Thị Bích Thủy yêu cầu:

- *Về hôn nhân:* Xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Phong
- *Về việc nuôi con chung:* Chị Thủy xác nhận các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/02/2023; Biên bản hòa giải ngày 20/02/2023 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13/3/2023 bị đơn anh Nguyễn Văn Phong trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Thủy về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng.

Nay chị Thủy yêu cầu xin ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân:* Đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Bích Thủy
- *Về việc nuôi con chung:* Anh Phong xác nhận các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Phong vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn chị Võ Thị Bích Thủy khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Phong có hộ khẩu thường trú ấp Hòa Bình, xã Mong Thọ, huyện

Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Phong có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Bích Thủy và anh Nguyễn Văn Phong chung sống với nhau vào năm 2000 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân không hợp pháp, vì đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Do đó không công nhận chị Võ Thị Bích Thủy và anh Nguyễn Văn Phong là vợ chồng, là phù hợp pháp luật.

[3] *Về con chung*: Chị Võ Thị Bích Thủy và anh Nguyễn Văn Phong xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Thủy Tiên, sinh ngày 08/8/2001 và Nguyễn Văn Phương, sinh ngày 06/7/2004 nhưng hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Bích Thủy và anh Nguyễn Văn Phong xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Chị Võ Thị Bích Thủy và anh Nguyễn Văn Phong cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thủy là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Bích Thủy về việc tranh chấp ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Phong.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Bích Thủy và anh Nguyễn Văn Phong.
2. Về con chung: Chị Võ Thị Bích Thủy và anh Nguyễn Văn Phong xác nhận các con đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung: Chị Võ Thị Bích Thủy và anh Nguyễn Văn Phong xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về nợ chung: Chị Võ Thị Bích Thủy và anh Nguyễn Văn Phong cam kết không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Chị Võ Thị Bích Thủy phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005330 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Chị Thủy không phải nộp thêm.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Bích Thủy có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Phong vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

;